

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 253/2022/DSST
Ngày: 01/12/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Ngọc B**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N: Bà **Lê Hoàng D** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 935/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh V** sinh năm 1989

Địa chỉ: 22B5, khu dân cư Hưng Phú 1, khu vực 9, phường H, quận C, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Quang Nh** sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: B24, đường A7, khu vực Thạnh Thuận, phường Ph, quận C, thành phố C.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2021)

Bị đơn: Ông **Quách Kim H** sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 54, đường 3/2, phường X, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 15/7/2021, ông V có cho ông H vay số tiền 200.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng. Sau đó ông V nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền đã vay nhưng ông H chưa trả. Nhận thấy ông H đang cố tình trì hoãn, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên ngày

25/9/2021 ông V có nhắn tin qua zalo cho ông H yêu cầu đến hết ngày 15/10/2021 ông H phải trả hết tiền đã mượn nếu không ông V sẽ khởi kiện ra Tòa. Ông V đã cho ông H thời gian trả nợ hợp lý nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ, cố ý trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Ông Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Quách Kim H phải trả cho ông V số tiền 200.000.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 15/10/2021 cho đến khi ông Quách Kim H trả hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2022 bị đơn ông Quách Kim H trình bày:

Ông không mượn số tiền như ông V đã nêu trong đơn khởi kiện mà đó là số tiền ông V chuyển lần 02 trong tổng số 300.000.000 đồng đặt cọc mua nhà của ông tại số 24D-9, đường số 9, khu dân cư Long Thịnh, quận C, thành phố. Số tiền lần đầu ông V chuyển là 100.000.000 đồng ngày 06/7/2021, nội dung « *dat coc nha KDC Long Thịnh* ». Lần thứ 02 ông V chuyển cho ông số tiền 200.000.000 đồng ngày 15/7/2021 nội dung « *chuyển tiền anh Hau* ». Do quen biết nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng cụ thể và ngày thanh toán cụ thể, chỉ thỏa thuận giá bán 4.250.000.000 đồng. Đúng ra trong lần thứ 02 ông V phải thanh toán cho ông số tiền 500.000.000 đồng chứ không phải là 200.000.000 đồng như ông V chuyển cho ông ngày 15/7/2021. Sau ngày 15/7/2021 ông V không thanh toán cho ông số tiền nào và ông đã cố gắng liên lạc với ông V bằng nhiều hình thức nhưng không được. Vì là chỗ quen biết nên ông không bán nhà cho người khác vì đã nhận tiền cọc rồi và không thể liên hệ với ông V để trao đổi với ông V việc giải quyết thỏa thuận mua bán nhà nêu trên. Ngày 20/9/2021 ông có nhắn tin cho ông V với nội dung hết ngày 22/9/2021 nếu ông V không điện thoại hoặc nhắn tin để bàn bạc phương hướng giải quyết thì đồng nghĩa ông V chấp nhận bỏ cọc 300.000.000 đồng với 02 lần chuyển khoản. Sau khi ông V nhận được tin nhắn của ông phản hồi « *anh bán nhà mà không tiền tôi thì tôi kiện anh* » và ông V không gặp hay gọi điện để trao đổi với ông điều gì. Ông V làm như vậy gây rất nhiều khó khăn cho ông. Một mặt ông phải vay mượn tiền bên ngoài xoay xở, một mặt ông phải đóng lãi ngân hàng. Ông vẫn giữ lại căn nhà và chưa bán nhà cho ai. Số tiền ông bị thiệt hại gấp nhiều lần ông V đặt cọc cho ông. Giữa ông và ông V không có việc ông mượn tiền của ông V mà không trả như nội dung đơn khởi kiện của ông V.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Quách Kim H đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 15/10/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng 16 ngày với mức lãi suất là 10%/năm. Số tiền lãi tạm tính đến hôm nay ngày 01/12/2022 là 22.465.300 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn là 222.465.300 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

+ *Về nội dung giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng, nguyên đơn căn cứ chi tiết chuyển khoản từ tài khoản của nguyên đơn cho bị đơn, bị đơn thừa nhận có nhận số tiền 200.000.000 đồng của nguyên đơn nên tình tiết không phải chứng minh. Nguyên đơn cho rằng tiền vay, trong khi bị đơn cho rằng tiền đặt cọc đất nhưng bị đơn không chứng minh được nên trình bày của bị đơn là không có căn cứ. Nguyên đơn thừa nhận giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng việc vay mượn, không thỏa thuận lãi suất vay. Nguyên đơn căn cứ vào tin nhắn zalo gửi cho bị đơn ngày 25/9/2021 đòi bị đơn trả số tiền 300.000.000 đồng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 200.000.000 đồng như vậy nội dung không phù hợp, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản photo tin nhắn, không chứng minh được bị đơn có nhận được thông tin, bị đơn không có phản hồi nên chỉ mang tính tham khảo. Không có căn cứ xác định ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ là ngày 15/10/2021 như nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 15/10/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm là không có cơ sở chấp nhận. Cần tính lãi chậm trả từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Đề nghị Hội đồng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi chậm trả cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo mức lãi suất 10%/năm. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn tính lãi chậm trả từ ngày 15/10/2021 đến ngày 28/02/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu ông Quách Kim H phải trả cho ông V số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Quách Kim H đang làm việc tại quận N nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về vắng mặt các đương sự:* Căn cứ đơn khởi kiện nơi làm việc của bị đơn ông Quách Kim H là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô tại số 54, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Căn cứ kết quả xác minh Ngân hàng xác nhận “... ông Quách Kim Hậu có đang làm việc tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô tại địa chỉ số 54, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ...”. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H tại địa chỉ này cho đến khi ông H nhận giấy triệu tập dự phiên tòa vào lúc 14 giờ ngày 27/6/2022, ông H vắng mặt không lý do. Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho ông H tại địa chỉ này. Căn cứ kết quả xác minh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô ngày 13/9/2022 “Ông Quách Kim Hậu sinh năm 1982 hiện nay không còn làm việc tại ngân hàng”. Căn cứ bản tự khai ngày 18/4/2022 của ông H cung cấp thông tin địa chỉ 108T, Trần Hưng Đạo nổi dài, khu vực Yên Trung, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Kết quả xác minh của Công an phường Lê Bình ngày 24/8/2022: “Đ/s Quách Kim Hậu sinh năm 1982 không có đăng ký thường trú, tạm trú và sinh sống tại số 108T, Trần Hưng Đạo nổi dài, khu vực Yên Trung, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành

phố Cần Thơ ...”. Đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ bị đơn H tại số 36/3, đường F5, tổ 3A, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Kết quả xác minh của Công an phường An Bình ngày 05/10/2022 “*Hiện nay Đ/s Quách Kim Hậu không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm rõ*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Quách Kim H cung cấp không đúng địa chỉ cư trú cho Tòa án, ông H thay đổi nơi làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong vụ án tranh chấp mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng đối với ông Quách Kim H tại địa chỉ số 54, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn ông V căn cứ vào sổ chi tiết tài khoản số 678704060015684 của ông Nguyễn Thanh V tại Ngân hàng TMCP Q thể hiện ngày 15/7/2021 ông V có chuyển khoản cho bị đơn ông H số tiền 200.000.000 đồng, với nội dung “*chuyen tien a Hau*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 18/4/2022 ông Hậu thừa nhận có nhận số tiền 200.000.000 đồng của ông V qua hình thức chuyển khoản ngày 15/7/2021. Nên tình tiết, sự kiện này không phải chứng minh theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Vinh cho rằng số tiền 200.000.000 đồng chuyển khoản cho ông H là thỏa thuận vay mượn và giữa các bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản. Căn cứ nội dung chuyển khoản ngày 15/7/2021 ông V chỉ ghi “*chuyen tien a Hau*”. Trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn thừa nhận khi cho ông H vay tiền, giữa hai bên không thỏa thuận thời hạn sẽ trả lại số tiền đã vay. Ngày 25/9/2021 ông V có nhắn tin qua zalo cho ông H yêu cầu đến hết ngày 15/10/2021 ông H phải trả hết tiền đã mượn nếu không ông V sẽ khởi kiện ra Tòa nhưng ông H

vẫn chưa trả. Trong khi, ông H trình bày số tiền 200.000.000 đồng ông nhận của ông V bằng hình thức chuyển khoản ngày 15/7/2021 là tiền ông V chuyển tiền lần thứ 02 đặt cọc mua nhà của ông H tại số 24D-9, đường số 9, khu dân cư Long Thịnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Ông H cho rằng do quen biết nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có hợp đồng và không thỏa thuận ngày thanh toán cụ thể mà chỉ thỏa thuận giá bán 4.250.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 200.000.000 đồng ông V chuyển khoản cho ông H là tiền đặt cọc như ông H trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc ông H trả cho ông V số tiền 200.000.000 đồng. Ông H thừa nhận có nhận tiền và chưa trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông V. Do đó, nguyên đơn ông V yêu cầu ông H trả cho ông V số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Nguyên đơn ông V thừa nhận các bên không thỏa thuận thời hạn sẽ trả lại số tiền đã vay và không thỏa thuận lãi suất cho vay. Việc ngày 25/9/2021 ông V có nhắn tin qua zalo cho ông H yêu cầu đến hết ngày 15/10/2021 ông H phải trả hết tiền đã mượn nếu không ông V sẽ khởi kiện ra Tòa. Chứng cứ ông V cung cấp là tin nhắn zalo ông V nhắn cho ông H và ông H không có phản hồi. Chứng cứ ông V cung cấp là bản photo, chưa chứng minh được ông H có tiếp nhận được thông tin theo như ông V trình bày. Nội dung tin nhắn thể hiện không đúng số tiền ông V khởi kiện. Tại bản tự khai ông H cho rằng ông H không vay tiền của ông V. Nguyên đơn ông V phải có nghĩa vụ chứng minh thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ là ngày 15/10/2021 nhưng ông V chưa chứng minh được. Ông V yêu cầu được tính lãi từ ngày 15/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng 16 ngày với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền ông H đã vay 200.000.000 đồng là 22.465.300 đồng. Yêu cầu bị đơn ông H tiếp tục trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi bị đơn ông H trả xong nợ. **Yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn ông V từ ngày 25/10/2021 đến ngày 28/02/2022 chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.** Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn V từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09 tháng. Mức lãi suất của nguyên đơn yêu cầu là 10%/năm phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất áp dụng đối với yêu cầu chậm thanh toán không được vượt quá 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng) và bị đơn ông H phải chịu lãi chậm trả kể từ ngày 02/12/2022 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất 10%/năm. Số tiền lãi chậm

trả đối với số tiền 200.000.000 đồng là: 200.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 09 tháng = 14.940.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi chậm trả bị đơn ông H có nghĩa vụ trả cho của nguyên đơn ông V được Hội đồng xét xử chấp nhận là 14.940.000 đồng. Số tiền lãi chậm trả nguyên đơn ông V yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận là 7.525.300 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Quách Kim H phải chịu 10.747.000 đồng (*Mười triệu Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V phải chịu 376.265 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng*). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001609 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án quận N, thành phố C. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V được nhận lại 4.623.735 đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 166, Điều Điều 468, Điều 496 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V.

Buộc bị đơn ông Quách Kim H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh V tổng số tiền 214.940.000 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 01/12/2022 là 14.940.000 đồng. Bị đơn ông Quách Kim H phải chịu lãi chậm trả kể từ ngày 02/12/2022 theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi trả xong nợ.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V về việc buộc bị đơn ông Quách Kim H trả số tiền lãi 7.525.300 đồng (*Bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*).

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông Quách Kim H phải chịu 10.747.000 đồng (*Mười triệu Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V phải chịu 376.265 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng*). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001609 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án quận N, thành phố C. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V được nhận lại 4.623.735 đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tr